

Số: 86/2022/QĐST-HNGĐ

Duỹn Hải, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Kim Minh C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Mã Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kim Minh C và chị Mã Thị T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Anh Kim Minh C đồng ý giao 02 (hai) người con chung là cháu Kim Mã Khả V, sinh ngày 16/6/2014 và Kim Mã Khả A, sinh ngày 27/10/2020 cho chị Mã Thị T được quyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mã Thị T không yêu cầu anh Kim Minh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp cần thiết và khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Kim Minh C và chị Mã Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Kim Minh C và chị Mã Thị T La trình bày không có.

Về án phí: Án phí hòa giải thành bằng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Kim Minh C và chị Mã Thị T mỗi người phải chịu 75.000 ( Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí. Nhưng anh Kim Minh C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mỹ Linh**